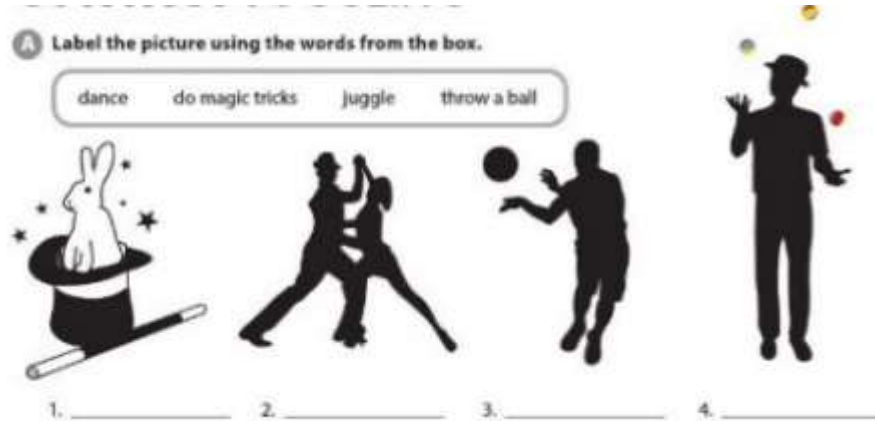


**Soạn Tiếng Anh 6 Unit 7: Explore English trang 157 (Cánh diều)**

**A. Label the picture using the words from the box**

(Sử dụng các từ trong bảng điền vào mỗi bức tranh)



**Hướng dẫn làm bài**

1. do magic tricks (làm ảo thuật)	3. throw a ball (ném bóng)
2. dance (nhảy)	4. juggle (tung hứng)

**B. Answer the questions, and then ask a partner. Circle the answer.**

(Trả lời các câu hỏi và hỏi bạn của mình. Khoanh tròn vào đáp án)

**B** Answer the questions, and then ask a partner. Circle the answers.

	YOU		YOUR PARTNER	
	YES	NO	YES	NO
1. Can you juggle?	YES	NO	YES	NO
2. Can you do magic tricks?	YES	NO	YES	NO
3. Can you dance?	YES	NO	YES	NO
4. Can you throw a ball far?	YES	NO	YES	NO

**Hướng dẫn làm bài**

	You		Your partner	
1. Can you juggle?	Yes	No	Yes	No
2. Can you do magic tricks?	Yes	No	Yes	No
3. Can you dance?	Yes	No	Yes	No
4. Can you throw a ball far?	Yes	No	Yes	No

**Hướng dẫn dịch**

	Bạn		Bạn cùng nhóm	
1. Bạn có thể tung hứng không	Yes	No	Yes	No
2. Bạn có thể làm ảo thuật không?	Yes	No	Yes	No
3. Bạn có thể nhảy không?	Yes	No	Yes	No
4. Bạn có thể ném bóng xa được không?	Yes	No	Yes	No

**C. Complete the sentences using *can* or *can't*.**

(Hoàn thành câu sử dụng *can* hoặc *can't*)

**C Complete the sentences using *can* or *can't*.**

Most jugglers can throw balls in the air, but they 1. \_\_\_\_\_ roll balls over their body. Jugglers who 2. \_\_\_\_\_ roll balls over their bodies are called contact jugglers. Okotanpe is a contact juggler, and 3. \_\_\_\_\_ juggle very well. He 4. \_\_\_\_\_ also dance, do magic tricks, and throw balls in the air— all at the same time.

**Hướng dẫn làm bài**

- 1. can't
- 2. can
- 3. can
- 4. can

**Hướng dẫn dịch**

Hầu hết các những người tung hứng có thể ném bóng tuy nhiên họ không thể cho quả bóng lăn trên cơ thể họ. Những người tung hứng có thể cho quả cầu lăn trên cơ thể họ được gọi là contact juggler. Okotanpe là một contact juggler và có thể tung hứng rất giỏi. Anh ấy còn có thể nhảy, làm ảo thuật và ném bóng cùng lúc.

**D. Work with a partner. Then make sentences comparing the things your partner can and can't do.**

(Làm việc với bạn cùng nhóm. Sau đó viết câu so sánh những việc bạn của bạn làm được và không làm được)

**Hướng dẫn làm bài**

- My partner can play the piano but he can't play the guitar
- My partner can't dance but he can sing
- My partner can play soccer but he can't play basketball

**Hướng dẫn dịch**

- Bạn của tớ có thể chơi đàn piano nhưng cậu ấy không thể chơi ghi-ta
- Bạn của tớ không thể nhảy nhưng cậu ấy có thể hát
- Bạn của tớ có thể chơi bóng đá nhưng không cậu ấy không thể chơi bóng rổ